

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993:

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Điều 1 của Nghị định số 39-CP ngày 17-8-1994 của Chính phủ về việc thu tiền sử dụng đất và lệ phí địa chính được bổ sung Khoản 3 và Khoản 4 như sau:

3. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng để giao cho các tổ chức sử dụng thì việc thu tiền sử dụng đất của các tổ chức được Nhà nước giao đất được quy định như sau:

Nếu tổ chức được Nhà nước giao đất phải đền bù tiền thiệt hại về đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi thì tiền sử dụng đất nộp vào ngân sách Nhà nước được trừ đi số tiền đền bù trên nhưng mức trừ tối đa không vượt quá 60% tiền sử dụng đất phải nộp.

Mức trừ cụ thể do Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định hoặc quyết định từng trường hợp căn cứ vào nguồn gốc đất và mức đền bù thiệt hại theo quy định cho người có đất bị thu hồi.

Giá tiền sử dụng đất theo bảng giá đất của địa phương quy định theo khung giá đất của Chính phủ.

Bộ Tài chính và Tổng cục Địa chính hướng dẫn các địa phương thực hiện.

4. Trong trường hợp thu tiền sử dụng đất theo phương thức đấu giá đất thì tiền đấu giá đất nộp vào ngân sách Nhà nước được trừ đi số tiền dùng để san lấp, cải tạo mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng có nguồn gốc không phải từ ngân sách Nhà nước, nhưng tiền thu từ đấu giá đất phải nộp vào ngân sách Nhà nước không được thấp hơn giá đất theo bảng giá đất của địa phương quy định theo khung giá đất của Chính phủ.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

K.T. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số **45-CP** ngày 3-3-1996 về việc bổ sung Điều 10 của Nghị định số 30-CP ngày 5-7-1994 của Chính phủ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992:

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 28 tháng 10 năm 1995.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Khoản 3, Điều 10 của Nghị định số 30-CP ngày 5-7-1994 của Chính phủ về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị được bổ sung thêm mục d như sau:

d) Về việc thu tiền sử dụng đất khi xét hợp thức hóa để cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại đô thị:

- Trường hợp đất đã được sử dụng làm đất ở ổn định trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 (ngày ban hành Hiến pháp năm 1980), không có đủ giấy tờ hợp lệ, nay xét phù hợp với quy hoạch, không có tranh chấp và được Ủy ban Nhân dân phường chứng nhận thì được xét cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở và không phải nộp tiền sử dụng đất.

- Trường hợp đất đã được sử dụng làm đất ở ổn định từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến ngày 15 tháng 10 năm 1993 (ngày Luật Đất đai có hiệu lực) nhưng không có đủ giấy tờ hợp lệ, nay xét phù hợp với quy hoạch, không có tranh chấp thì được xét cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở và phải nộp 20% tiền sử dụng đất.

- Trường hợp sử dụng làm đất ở sau ngày 15 tháng 10 năm 1993, không có đủ giấy tờ hợp lệ, nay xét phù hợp với quy hoạch, không có tranh chấp thì được xét cấp giấy chứng nhận quyền sở

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
 10551052
 LawSoft

hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và phải nộp 100% tiền sử dụng đất.

- Không truy thu, truy hoàn đối với các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
TRẦN ĐỨC LƯƠNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 427-TTg ngày 25-6-1996 về việc phát hành trái phiếu huy động vốn cho công trình thủy điện Yaly.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quy chế Phát hành trái phiếu Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 72-CP ngày 26-7-1994 của Chính phủ;

Đề đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư công trình thủy điện Yaly;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Cho phép phát hành trái phiếu công trình để huy động vốn đầu tư xây dựng công trình thủy điện Yaly trong năm 1996 và những năm tiếp theo. Tổng mức phát hành trái phiếu cho toàn bộ công trình là 1.100 tỷ đồng.

Điều 2.- Việc phát hành trái phiếu công trình thủy điện Yaly thực hiện theo Quy chế Phát hành trái phiếu Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 72-CP ngày 26-7-1994 của Chính phủ và bổ sung một số điểm như sau:

1. Mức vốn huy động và kỳ hạn trái phiếu của từng đợt phát hành do Bộ trưởng Bộ Tài chính phối hợp với Tổng công ty Điện lực Việt Nam quy định cụ thể phù hợp với tiến độ thi công công trình và dự toán từng hạng mục công trình được duyệt, được đầu tư bằng vốn huy động trái phiếu.

2. Nguồn vốn phát hành trái phiếu công trình thủy điện Yaly được quản lý và cấp phát trực tiếp cho công trình thủy điện Yaly theo quy định hiện hành về cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

3. Lãi suất trái phiếu được hình thành theo kết quả đấu thầu qua Ngân hàng Nhà nước, hoặc do Bộ Tài chính quy định phù hợp với lãi suất thị trường nếu thực hiện phương thức phát hành trực tiếp qua Kho bạc Nhà nước.

4. Nguồn vốn thanh toán trái phiếu công trình thủy điện Yaly do Tổng công ty Điện lực bảo đảm, được trích từ nguồn vốn khấu hao cơ bản và lợi nhuận sau thuế hàng năm của Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

5. Tiền lãi thanh toán trái phiếu được hạch toán vào giá trị công trình theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

6. Trong thời gian công trình đang xây dựng, Tổng công ty Điện lực Việt Nam được phép sử dụng một phần nguồn vốn phát hành trái phiếu để thanh toán trái phiếu đến hạn sau khi đã bảo đảm vốn đầu tư cho công trình theo kế hoạch. Trường hợp vốn phát hành trái phiếu không còn để thanh toán trái phiếu đến hạn, Tổng công ty Điện lực phải sử dụng nguồn vốn khấu hao cơ bản và lợi nhuận sau thuế hàng năm của Tổng công ty để thanh toán trái phiếu đến hạn.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng công ty Điện lực Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHAI